

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14.04 /SCT-QLTM
Vv góp ý phương án giá dịch vụ sử
dụng diện tích bán hàng tại chợ.

Bình Dương, ngày 14 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:

- Sở Tài Chính;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban quản lý Chợ;
- Các Doanh nghiệp kinh doanh Chợ.

Thực hiện văn bản số 3022/UBND-KTTH ngày 22 tháng 08 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc xây dựng mức thu giá sản phẩm dịch vụ trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 3243/UBND-KTN ngày 01/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thực hiện Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá, Sở Công Thương đã xây dựng Dự thảo Phương án xây dựng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Để thống nhất Phương án trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương trân trọng đề nghị Sở Tài Chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Các Ban quản lý Chợ; Các Doanh nghiệp kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh xem xét đóng góp ý kiến bằng văn bản về Dự thảo Phương án xây dựng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ (*kèm theo*) và gửi về Sở Công Thương trước ngày 20/9/2017.

*Mọi chi tiết xin liên hệ phòng Quản lý thương mại (02743).820767 hoặc
đồng chí Phương (0989.61.7777, Email: ttphuongsct@gmail.com./.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VP, P "pdf".



Hồ Văn Bình

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /SCT-QLTM

V/v xây dựng Phương án giá dịch vụ
sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày tháng năm 2017

PHƯƠNG ÁN

**Xây dựng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý chợ và cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

2. Mức Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng điểm kinh doanh, mặt bằng, diện tích bán hàng, dịch vụ tại

chợ; các tổ chức, cá nhân có phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào chợ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Một số từ ngữ sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Phạm vi chợ: Là khu vực được quy hoạch dành cho hoạt động chợ bao gồm diện tích để bố trí các điểm kinh doanh, khu vực dịch vụ như: Bãi để xe, kho hàng, khu ăn uống, vui chơi giải trí, các dịch vụ khác và đường nội bộ của chợ.

2. Điểm kinh doanh tại chợ:

a) Điểm kinh doanh cố định: Bao gồm quầy, sạp, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là $3m^2$ /điểm.

b) Điểm kinh doanh không cố định: Là các điểm kinh doanh được bố trí tại khu vực sân chợ, ngoài trời hoặc tại khu vực không phân chia cụ thể cho một tiêu thương nào.

3. Phân loại chợ

a) Chợ đầu mối: là chợ có vai trò chủ yếu thu hút, tập trung lượng hàng hóa lớn từ các nguồn sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế hoặc của ngành hàng để tiếp tục phân phối tới các chợ và các kênh lưu thông khác.

b) Chợ hạng 1: là chợ có trên 400 điểm kinh doanh.

c) Chợ hạng 2: là chợ có từ 200 điểm kinh doanh đến 400 điểm kinh doanh.

d) Chợ hạng 3: là các chợ có dưới 200 điểm kinh doanh.

Hạng chợ được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý chợ; Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại tỉnh Bình Dương đến năm 2020. Trường hợp cần điều chỉnh lại hạng chợ thì UBND cấp huyện đề xuất bằng văn bản gửi Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phân hạng chợ cho phù hợp tình hình thực tế.

4. Đơn vị thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ (gọi tắt là Đơn vị thu tiền):

a) Ban Quản lý, Tổ quản lý chợ: Là đơn vị sự nghiệp có thu do Ủy ban nhân dân các cấp thành lập và quản lý, tự trang trải các chi phí, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

b) Thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ: Là hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc trúng thầu về kinh doanh, khai thác và quản lý hoặc thực hiện đầu tư xây dựng chợ, sau đó tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

5. Hình thức đầu tư xây dựng chợ:

a) Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Là chợ có tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc 100%.

b) Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Là chợ do thành phần kinh tế tư nhân hoặc hợp tác xã đầu tư.

6. Tính chất hoạt động của hộ kinh doanh:

a) Hộ kinh doanh cố định: Là hộ kinh doanh thực hiện việc buôn bán thường xuyên tại điểm kinh doanh được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, được ký kết hợp đồng với Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ (gọi tắt là tiểu thương)

b) Hộ kinh doanh không cố định: Là hộ kinh doanh không thường xuyên thực hiện việc mua bán tại khu vực sân chợ, ngoài trời hoặc tại khu vực không phân chia cụ thể do Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp, Hợp tác xã bố trí theo đúng quy hoạch chợ.

7. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ:

Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được cấu thành bởi hai khoản chi phí: Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ (giá thuê mặt bằng) và giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ.

a) Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ (giá thuê mặt bằng): Là chi phí tiền thuê đất khi giao đất và chi phí đầu tư hạ tầng chợ bao gồm: Xây dựng nhà lồng chợ, đường, hệ thống cấp nước thoát nước, hệ thống điện, trạm xử lý nước thải, xây dựng sạp hàng, quầy hàng, ki-ốt, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy.

b) Giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ: Là các khoản chi phí để bù đắp cho công tác quản lý.

8. Các khoản thu sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

Thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ là các khoản thu nhằm bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ và phục vụ công tác quản lý chợ.

Thu bù bắp chi phí quản lý chợ: Tùy thuộc vào loại hình, hạng chợ mà Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh đưa ra mức thu phù hợp và có căn cứ

Thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: Do Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp, Hợp tác xã chợ quy định nhưng phải phù hợp với mặt bằng giá chung của các chợ.

Điều 3. Về hình thức khảo sát để xác định Giá tiền thuê đất; Hệ số lợi thế thương mại (hệ số k).

Sở Công Thương có văn bản số 927/SCT-QLTM ngày 28/6/2017 về việc cung cấp giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ gửi các Ban quản lý chợ;

Các doanh nghiệp kinh doanh chợ trên địa bàn từng huyện, thị xã, thành phố làm căn cứ, cơ sở tổng hợp để xây dựng giá tiền thuê đất, hệ số lợi thế thương mại

Hệ số lợi thế thương mại (hệ số k): Là hệ số được áp dụng đối với điểm kinh doanh có vị trí kinh doanh thuận tiện, lợi thế cao sẽ chịu mức thu cao hơn.

a) Vị trí 01 ($k = 1,5$): Là các điểm kinh doanh có mặt tiền hướng đường chính (quốc lộ, tỉnh lộ) hoặc có hai mặt tiền đường nội bộ bên ngoài chợ;

b) Vị trí 02 ($k = 1,3$): Là các điểm kinh doanh có một đường nội bộ bên ngoài chợ hoặc có hai mặt tiền đường nội bộ bên trong nhà lồng chính của chợ;

c) Vị trí 03 ($k = 1$): Là các điểm kinh doanh còn lại trong chợ.

Chương II

MỨC GIÁ THU TẠI CHỢ

Điều 4. Mức giá sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Mức thu đối với hộ kinh doanh cố định: Mức thu đầu tư + Mức thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ (tất cả mức giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Tổ chức quản lý chợ có thể áp dụng hệ số thuận lợi (hệ số k) theo 03 mức ($k=1,5$; $k=1,3$; $k=1$).

a/ Khu vực đô thị:

Đơn vị: Đồng/m²/tháng

STT	Nội dung thu đầu tư	Giá cao nhất	Giá trung bình	Giá thấp nhất
1	Chợ đầu mối, hạng 1			
a	Đối với điểm kinh doanh là kiốt được xây dựng kiên cố	140.000	130.000	120.000
b	Đối với điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng inox, vật liệu khác	80.000	70.000	60.000
2	Chợ hạng 2			
a	Đối với điểm kinh doanh là kiốt được xây dựng kiên cố	120.000	110.000	100.000
b	Đối với điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng inox, vật liệu khác	70.000	60.000	50.000
3	Chợ hạng 3			
a	Đối với điểm kinh doanh là kiốt	110.000	100.000	90.000

	được xây dựng kiên cố			
b	Đối với điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng inox, vật liệu khác	50.000	40.000	30.000

b/ Khu vực nông thôn:

Đơn vị: Đồng/m²/tháng

STT	Nội dung thu đầu tư	Giá cao nhất	Giá trung bình	Giá thấp nhất
1	Chợ đầu mối, hạng 1			
a	Đối với điểm kinh doanh là kiốt được xây dựng kiên cố	120.000	110.000	100.000
b	Đối với điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng inox, vật liệu khác	70.000	65.000	60.000
2	Chợ hạng 2			
a	Đối với điểm kinh doanh là kiốt được xây dựng kiên cố	110.000	95.000	80.000
b	Đối với điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng inox, vật liệu khác	60.000	50.000	40.000
3	Chợ hạng 3			
a	Đối với điểm kinh doanh là kiốt được xây dựng kiên cố	80.000	70.000	65.000
b	Đối với điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng inox, vật liệu khác	45.000	35.000	25.000

2. Mức thu đối với hộ kinh doanh không cố định:

Đơn vị: Đồng/hộ/ngày

Phân loại	Khu vực đô thị	Khu vực nông thôn
Chợ hạng 1	4.000	3.500
Chợ hạng 2	3.500	3.000
Chợ hạng 3	2.500	2.000

Điều 5. Mức giá sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và dịch vụ đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

1.Mức thu đối với hộ kinh doanh cố định: Mức thu đầu tư + Mức thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ (tất cả mức giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Tổ chức quản lý chợ có thể áp dụng hệ số thuận lợi (hệ số k) theo 03 mức ($k=1,5$; $k=1,3$; $k=1$).

a/ Khu vực đô thị:

Đơn vị: Đồng/m²/tháng

STT	Nội dung thu đầu tư	Giá cao nhất	Giá trung bình	Giá thấp nhất
	Chợ đầu mối, hạng 1,2,3			
a	Đối với điểm kinh doanh là kiốt được xây dựng kiên cố	150.000	125.000	100.000
b	Đối với điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng inox, vật liệu khác	90.000	75.000	60.000

b/ Khu vực nông thôn:

Đơn vị: Đồng/m²/tháng

STT	Nội dung thu đầu tư	Giá cao nhất	Giá trung bình	Giá thấp nhất
	Chợ đầu mối, hạng 1,2,3			
a	Đối với điểm kinh doanh là kiốt được xây dựng kiên cố	130.000	110.000	90.000
b	Đối với điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng inox, vật liệu khác	80.000	55.000	30.000

Đối với trường hợp: 01 (một) điểm kinh doanh có từ 02 (hai) hộ tiêu thương trở lên đăng ký thuê: Đơn vị thu tiền thực hiện như Khoản 2, Điều 4 Quy định này.

2. Mức thu đối với hộ kinh doanh không cố định:

a/ Chợ đầu mối mức giá cao nhất không quá 50.000 đồng/hộ/ngày (tương ứng với diện tích đất 3m²).

b/ Chợ hạng 1,2,3 mức giá cao nhất không quá 10.000 đồng/hộ/ngày (tương ứng với diện tích đất 3m²).

c/ Trường hợp hộ kinh doanh không cố định sử dụng nhiều hơn 3m²/hộ thì mỗi diện tích tăng thêm áp dụng mức thu tăng thêm tương ứng.

Chương III
THỰC HIỆN THU TIỀN SỬ DỤNG
DIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ VÀ MỨC TRÍCH

Điều 6. Thực hiện thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Đối với chợ chưa hoàn thành việc thu hồi vốn: Đơn vị thu tiền có thể thực hiện thu một lần (một lần bao nhiêu năm do đơn vị thu tiền quy định) đối với các khoản thu sử dụng diện tích bán hàng tại chợ hoặc có thể thu một lần đối với khoản thu bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ, thu hàng tháng đối với khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ.

b) Đối với chợ đã hoàn thành việc thu hồi vốn: Đơn vị thu tiền chỉ được thu khoản thu bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ khi thực hiện việc đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình trong phạm vi chợ đã xuống cấp hoặc được sự chấp thuận của UBND cấp huyện sau khi tổ chức đánh giá, thẩm định cơ sở hạ tầng trong phạm vi chợ còn đảm bảo chất lượng để tiếp tục hoạt động. Đối với khoản thu phục vụ công tác quản lý chợ, Đơn vị thu tiền thực hiện thu hàng tháng như quy định.

c) Đơn vị thu tiền, thực hiện thu hàng ngày hoặc thu hàng tháng (*nếu hộ tiểu thương có nhu cầu*) đối với điểm kinh doanh không cố định.

2. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

a) Đối với chợ chưa hoàn thành việc thu hồi vốn:

- Đơn vị thu tiền (*Thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ*), căn cứ vào quy định tại Điều 5 Quy định này, lập báo cáo đánh giá sơ bộ tình hình đầu tư chợ kèm theo Phụ lục kinh doanh khai thác chợ (*theo Phụ lục đính kèm*), gửi Ủy ban nhân dân các cấp trước ít nhất 01 (một) tháng để xem xét, quyết định.

- Trường hợp điều chỉnh mức thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: Đơn vị thu tiền, có trách nhiệm xây dựng phương án kinh doanh khai thác chợ kèm theo tờ trình (nêu rõ nguyên nhân của việc thay đổi, thời gian dự kiến bắt đầu thay đổi; mức thu, phương thức, hình thức, thời gian bắt đầu điều chỉnh thu, khả năng thu hồi vốn,...) để trình Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định và chỉ được triển khai thực hiện thu theo mức thu mới sau khi được Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

- Mức thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hoặc điều chỉnh cần có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.

- Đơn vị thu tiền (*Thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ*) có thể thực hiện thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ như quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 6 Quy định này.

b) Đối với chợ đã hoàn thành việc thu hồi vốn: Đơn vị thu tiền thực hiện như Điểm b, Khoản 1, Điều 6 Quy định này.

Điều 7. Phân cấp thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) Đối với chợ được Nhà nước đầu tư xây dựng, sau đó chuyển giao quản lý và kinh doanh khai thác chợ bằng hình thức giao nhận hoặc đấu thầu thì đơn vị nhận chuyển giao hoặc đơn vị trúng thầu sẽ thực hiện thu. Thời gian và số tiền nộp vào ngân sách nhà nước cùng cấp được thực hiện theo hợp đồng giao nhận thầu chợ; đồng thời có trách nhiệm kê khai thuế theo quy định hiện hành.

1. Ban quản lý, Tổ quản lý chợ, thực hiện việc quản lý và sử dụng các khoản thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và các khoản thu khác theo quy định tại Quy định này và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

2. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì do thương nhân đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ thực hiện thu và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn các đối tượng thực hiện và kiểm tra xử lý vi phạm việc thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các Đơn vị thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố: thực hiện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý chợ được phân công trên địa bàn mình quản lý (theo nội dung phương án này)

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp gửi về Sở Công Thương để phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Khi có sự thay đổi của quy định pháp luật về giá sử dụng diện tích bán hàng tại chợ hoặc chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% (theo niêm giám thống kê), Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh mức giá sử dụng diện tích bán hàng tại chợ cho phù hợp tình hình thực tế./.

PHỤ LỤC
*(Kèm theo Quyết định số /2017/QĐ-UBND
ngày /..../2017 của UBND tỉnh Bình Dương)*

TÊN THƯƠNG NHÂN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Bình Dương, ngày... tháng... năm 2017

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH KHAI THÁC CHỢ

Kính gửi: UBND huyện, thị xã, thành phố

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax: Mail:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... do:.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....

Mã số thuế:.....

Ngành nghề kinh doanh:.....

Đề nghị UBND huyện/thành phố:..... xem xét, chấp thuận phê duyệt phương án kinh doanh khai thác chợ theo quy định tại Quyết định số /2017/QĐ-UBND ngày /..../2017 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Tên chợ:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Tổng giá trị đầu tư chợ thực tế (chỉ tính phần chợ)
4. Phương thức đầu tư:.....
5. Thời gian dự kiến hoàn thành:.....
6. Thời gian dự kiến đưa dự án chợ vào hoạt động:.....
7. Thời gian bắt đầu thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
8. Mức thu (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng), phương thức, hình thức, thời gian thu:.....
9. Khả năng thu hồi vốn đầu tư:.....
10. Các nội dung khác:.....

Thương nhân cam kết các nội dung trên là đúng, nếu sai đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện đơn vị
(Họ và tên, ký tên và đóng dấu)